

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 718 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đơn giá sản xuất và cung ứng sản phẩm,
dịch vụ thoát nước trên địa bàn thị xã Từ Sơn năm 2017**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ; số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị; số 06/2016/TT-BXD về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14/7/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Xây dựng: Quyết định số 591/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 về việc công bố định mức dự toán duy trì hệ thống thoát nước đô thị; Quyết định số 1134/QĐ-BXD ngày 08/10/2015 về việc công bố định mức các hao phí xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng; các định mức dự toán xây dựng công trình đã được Bộ Xây dựng ban hành và công bố;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1447/TTr-SXD ngày 09/11/2017, Sở Tài chính tại văn bản số 1205/STC-TCDN ngày 06/11/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đơn giá sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ thoát nước trên địa bàn thị xã Từ Sơn năm 2017 *(chi tiết tại phụ lục kèm theo)*.

Đơn giá đã bao gồm chi phí chung, lợi nhuận định mức trước thuế; chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; UBND thị xã Từ Sơn và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các P.CVP.
- Lưu: HCTC, KTTH, CN&XDCB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Nường

PHỤ LỤC
ĐƠN GIÁ SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ THOÁT
NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ TỬ SƠN NĂM 2017
(Kèm theo Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh)

STT	Mã CV	Tên công việc	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng) (chưa có VAT)
1	TN1.01.10	Nạo vét bùn hố ga thủ công (không trung chuyên)	1 m ³ bùn	842.435
2	TN1.01.22	Nạo vét bùn cống ngầm (cống tròn và các loại cống khác có tiết diện tương đương) bằng thủ công, đường kính cống 300mm ÷ 600mm (không trung chuyên)	1 m ³ bùn	1.242.840
3	TN1.01.30	Nạo vét bùn cống hộp nổi kích thước B ≥ (300 ÷ 1000) mm; H ≥ (400 ÷ 1000) mm (không trung chuyên)	1 m ³ bùn	1.050.567
4	TN2.01.10	Nạo vét bùn cống ngầm bằng xe hút bùn 3 tấn (cống tròn có đường kính ≥ 700mm và các loại cống khác có tiết diện tương đương)	1 m ³ bùn	123.235
5	TN3.01.02	Vận chuyển bùn bằng xe ô tô tự đổ 4 tấn	1 m ³ bùn	263.208
6	TN1.02.1A	Nạo vét bùn mương bằng thủ công, mương có chiều rộng ≤ 6m (không có hành lang, không có lối vào)	1 m ³ bùn	963.134
7	AB.81111	Nạo vét kênh mương, máy đào gầu dây ≤ 0,4 m ³ , chiều cao đắp đất ≤ 3m, bùn đặc, đất sỏi lắng đọng dưới 3 năm	100m ³	2.024.738
8	TN4.02.01	Kiểm tra lòng cống bằng phương pháp gương soi	1 km	3.213.111